

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2022/HS-ST
Ngày 21/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị H**

- Sinh năm 1966 tại huyện Gia B, tỉnh Bắc N;
- Tên gọi khác: Không;
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, khu 1, phường Vân C, thành phố V, tỉnh P.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 05/10; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do;
- Con ông Lê Văn T(đã chết) và bà Nguyễn Thị L(đã chết);
- Chồng: Tạ Đức C, sinh năm 1964; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2000;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở phường Vân C, thành phố V, tỉnh P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hồng Q - Sinh năm 2001

Địa chỉ: khu 3, xã Sông L, thành phố V, tỉnh P

Anh Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1992

Địa chỉ: khu 6, phường Thanh M thành phố V, tỉnh P

(Anh Q và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Lê Thị H, sinh năm 1966, trú tại khu 1, phường V, thành phố V, tỉnh P nảy sinh ý định đứng ra bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu để kiếm tiền. Phương thức mua bán số lô, số đề và tỉ lệ thắng thua được H thỏa thuận với những người mua như sau: Số lô, số đề là số tự nhiên gồm 02 chữ số từ 00 đến 99. Số lô được so sánh với hai số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Mức mua tính theo “điểm”, mỗi điểm được bán với giá 20.000đ, nếu người mua thắng thì được 70.000 đồng/1 điểm lô. Số đề được so sánh với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số đề của người mua trùng với 02 số cuối của giải này thì sẽ thắng và được trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua. Nếu người mua không thắng thì người bán sẽ được hưởng số tiền mà khách đã mua số lô, số đề.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, khi H đang ngồi bán vé số trước của nhà H tại số 3129, đại lộ Hùng V thuộc khu 1, phường V, thành phố V, tỉnh P có Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2001, trú tại khu 3, xã Sông L, thành phố V, tỉnh P đến hỏi mua các số lô 28, 82, 25 mỗi số 50 điểm, các số đề 28, 82, 25 mỗi số 220.000 đồng, các số đề 10, 01 mỗi số 60.000 đồng, H đồng ý. Tổng số tiền Q mua số lô, số đề của H là 3.780.000 đồng. H nhận tiền của Q rồi viết vào 02 cặp đề giống nhau ghi lại các số lô, số đề Q đã mua rồi đưa cho Q giữ 01 cặp đề để làm căn cứ so sánh khi có kết quả mở thưởng xổ số. Ngay sau khi bán xong số lô, số đề cho Q thì Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992, trú tại khu 6, phường Thanh M, thành phố V, tỉnh P cũng đến hỏi mua các số lô 90, 09 mỗi số 50 điểm, H đồng ý. Tổng số tiền T mua số lô, số đề là 2.000.000 đồng. H nhận tiền và cũng ghi các số lô này vào 02 cặp đề rồi đưa cho T giữ 01 cặp đề. Khi vừa bán xong số lô, số đề cho T thì H bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi đánh bạc của Lê Thị H bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hồng Q được phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 14/9/2022. Do vậy, Lê Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.780.000 đồng.

Đối với số tiền Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hồng Q sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. T và Q chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

- Vật chứng, tài sản thu giữ:

+ 01 cặp lô đề có ghi các số lô, đề thu giữ của H; 02 cặp lô đề có ghi các số lô, đề thu giữ của Q và T được lưu trong hồ sơ vụ án;

+ 01 bút mực màu xanh; 01 chiếc kéo; 01 mảnh giấy than và 17 cặp đề trắng là công cụ, phương tiện để H thực hiện hành vi phạm tội. Những vật chứng này hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V.

+ Số tiền 5.780.000 đồng là số tiền bị cáo H có được từ hành vi phạm tội.

Về điều kiện kinh tế: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Bị cáo không có tài sản riêng nào có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt cá nhân thiết yếu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-VT ngày 12/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

* Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.780.000đ (Năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bút bi mực xanh, 03 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề; 01 chiếc kéo; 01 mảnh giấy than; 17 mảnh giấy trắng.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 cấp lô đề có ghi các số lô, đề ngày 14/9/2020 thu giữ của bị cáo Lê Thị H; 02 cấp lô đề có ghi các số lô, đề ngày 14/9/2020 thu giữ của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hồng Q.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H không có ý kiến gì về Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Lê Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang Lê Thị H đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề với Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hồng Q với tổng số tiền là 5.780.000 đồng. Trong đó: Số tiền H đánh bạc với Q là 3.780.000 đồng và đánh bạc với T là 2.000.000 đồng. Vì vậy bị cáo Lê Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.780.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi qui định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội qui định

tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề của bị cáo Lê Thị H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Xong vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bố bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Đối với bị cáo Lê Thị H là lao động tự do có thu nhập và có nơi cư trú rõ ràng do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị H vì bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với số tiền 5.780.000đ (Năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bút bi mực xanh, 03 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề; 01 chiếc kéo; 01 mảnh giấy than; 17 mảnh giấy trắng thu giữ của bị cáo Lê Thị H là vật chứng

không có giá trị vì vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 cặp lô đề có ghi các số lô, đề thu giữ của H; 02 cặp lô đề có ghi các số lô, đề thu giữ của Q và T là vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

* Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 5.780.000đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0007246 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bút bi mực xanh, 03 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề; 01 chiếc kéo; 01 mảnh giấy than; 17 mảnh giấy trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2022)

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 cặp lô đề có ghi các số lô, đề ngày 14/9/2020 thu giữ của bị cáo Lê Thị H; 02 cặp lô đề có ghi các số lô, đề ngày 14/9/2020 thu giữ của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hồng Q.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố Vì;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- UBND phường Vân C, TP V, tỉnh P;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 01/2023/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 17 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2022/HSST ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có lỗi chính tả, nhằm lần cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 01,02 từ trên xuống dưới trang 4 của Bản án nêu trên đã ghi:

“Tịch thu và tiêu hủy: 01 bút bi mực xanh, 03 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề; 01 chiếc kéo; 01 mảnh giấy than; 17 mảnh giấy trắng.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Tịch thu và tiêu hủy: 01 bút bi mực xanh; 01 chiếc kéo; 01 mảnh giấy than; 17 mảnh giấy trắng.”

2. Về nội dung tại dòng thứ 03 từ trên xuống dưới trang 6 của Bản án nêu trên đã ghi:

“- Đối với 01 bút bi mực xanh, 03 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“- Đối với 01 bút bi mực xanh...”

3. Về nội dung tại dòng thứ 06,07 từ dưới lên trang 6 của Bản án nêu trên đã ghi:

“Tịch thu và tiêu hủy: 01 bút bi mực xanh, 03 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề; 01 chiếc kéo; 01 mảnh giấy than; 17 mảnh giấy trắng.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Tịch thu và tiêu hủy: 01 bút bi mực xanh; 01 chiếc kéo; 01 mảnh giấy than; 17 mảnh giấy trắng.”

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Vân Cờ, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

